

GIÁO DỤC ĐẠI HỌC Ở MỸ

LÊ ĐÌNH CÚC*

1. Hệ thống giáo dục - Trường và Viện Đại học Mỹ

Giáo dục là một trong những thành tựu lớn của Mỹ, có nhiều đóng góp lớn nhất cho văn hoá Mỹ và thế giới. Trong phạm vi bài viết này, tác giả cố gắng tìm hiểu nền giáo dục Mỹ. Đó là các Trường và Viện Đại học với những thành tựu và hạn chế của nó.

Nước Mỹ có 297.000.000 người (theo thống kê năm 2004). Với thu nhập GDP tính theo đầu người là 37.800 USD¹, trong đó gần 60.000.000 người theo học các cấp, các chương trình giáo dục. Các môn học và ngành học được quan tâm nhất là khoa học công nghệ, toán, luật và y tế... Một nửa số thanh niên tốt nghiệp trung học vào học các trường đại học. Trường Đại học lớn nhất (California University) có đến 12 vạn sinh viên. Các em nhỏ từ 5 – 8 tuổi theo học ở các trường công lập (Public School) do các Bang tổ chức. Một số theo học các trường tư thục.

Hệ thống tổ chức giáo dục của Mỹ rất đa dạng và phong phú. Được phân cấp và chịu trách nhiệm đến từng cơ sở. Bang là đơn vị chịu trách nhiệm lớn. Liên bang chỉ giữ vai trò quản lý nhà nước. Nội dung và chất lượng giảng dạy, kinh phí và hoạt động giáo dục là do các cơ sở, các trường đảm nhiệm; đồng thời chịu trách nhiệm các chương trình đặc biệt (cho người thiểu số, người tàn tật, người bị rủi ro, gặp tai nạn thiên nhiên hoặc chiến tranh...). Cho tới năm 1979, nước Mỹ, mới có một cơ quan liên bang chịu trách nhiệm về giáo dục tương tự như Bộ Giáo dục.

Hệ thống giáo dục của Mỹ có nhiều cấp: Mẫu giáo (nhà trẻ – Nursery), Tiểu học (Low School), Trung học (Hight School), Đại học (University), giáo dục

* PGS.TS. Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam

¹ Nguồn: *Sách thống kê thế giới CIA*. 2004. Điều tra dân số Mỹ và sách tra cứu Mỹ

kỹ thuật gồm các trường dạy nghề (Profesional School) và đào tạo liên tục. Những năm sau Chiến tranh thế giới thứ hai hệ thống giáo dục từ xa và giáo dục liên thông, liên tục phát triển. Những lớp mẫu giáo được dạy cho học sinh phát triển tự do, phát huy cá tính và không bắt buộc. Thực tế nhiều em nhỏ ở lứa tuổi này (từ 3-5 tuổi) không đi học, mà ở nhà với bà mẫu hoặc bố mẹ. Đến 6 tuổi các em phải đi học lớp 1 đến hết tiểu học là lớp 6 (bắt buộc). Bậc tiểu học Mỹ mất 6 năm. Trung học ở Mỹ được chia làm 2 giai đoạn. Sơ trung (Junion hight School) và Cao trung (Senior hight School). Thời gian học mất 6 năm. Sơ trung từ lớp 7 đến lớp 9 và Cao trung từ lớp 10 đến hết lớp 12. Như vậy, học hết chương trình phổ thông ở Mỹ cũng mất 12 năm. Hết chương trình phổ thông có một kỳ thi tốt nghiệp. Bằng tốt nghiệp là cơ sở xét tuyển vào Đại học và các trường học nghề cho tất cả mọi học sinh có nguyện vọng học tiếp.

Bậc Đại học và giáo dục Đại học ở Mỹ cuối thế kỷ XX có những thành tựu vô cùng to lớn, đóng góp quan trọng nhất đưa nước Mỹ trở thành cường quốc số 1 của thế giới. Có nguồn gốc từ châu Âu, bậc Đại học Mỹ đã phát triển và vượt khuôn mẫu của những trung tâm Đại học ở Anh, Đức và Pháp. Không giống hệ thống Đại học của Liên Xô (trước đây), tổ chức Đại học ở Mỹ có tính đặc thù để đạt được kết quả. Nếu đầu thế kỷ XX, xếp 10 trường Đại học danh giá nhất thế giới, nước Mỹ đã có 2, thì cuối thế kỷ có đến 8 trường Đại học.

Tìm hiểu hệ thống giáo dục bậc Đại học Mỹ rất phức tạp và lý thú bởi khó có thể so sánh với các nước khác dù nó mới có lịch sử gần 400 năm. Trường Đại học Harvard danh tiếng bậc nhất Mỹ mới được thành lập năm 1636 với 780 bảng và 320 cuốn sách do mục sư Harvard ủng hộ với mục đích đào tạo mục sư cho các thuộc địa của Anh trên đất Tân Thế giới. Lúc đầu chỉ là Trường Trung học với 1 thầy giáo và 12 học sinh.

Sinh viên vào Đại học Mỹ phần nhiều ở lứa tuổi 17 – 18 (sau này cũng có sinh viên 30 – 40 tuổi, vì nhiều trường có sinh viên tự đóng kinh phí theo học nhưng vì lý do nào đó mà không thi hết tín chỉ (hoặc không thi được), thì vẫn cứ theo học không kể thời gian, miễn là đóng học (khoảng 30.000 USD/năm).

Có khoảng 50% học sinh tốt nghiệp phổ thông vào học tiếp Đại học. Còn lại đi học chuyên nghiệp, học nghề và đi làm, nhiều người lao động giản đơn hoặc buôn bán, không có bằng cấp chuyên môn.

Học Đại học có nhiều loại hình. Học tập trung, học từ xa, nhất là từ khi có Internet càng phát triển. Nói chung là không phải thi đầu vào Đại học, cứ đóng học phí là có thể theo học các chương trình khác nhau (vài tháng, 2-7 năm hoặc lâu hơn). Nhưng đầu ra tốt nghiệp đòi hỏi chất lượng, nên không phải ai theo học cũng có bằng. Rất nhiều người phải bỏ dở chương trình Đại học để kiếm sống, để đi làm hoặc cưới vợ lấy chồng..., khi ổn định cuộc sống nếu muốn học, lại tiếp tục học Đại học. Một xã hội lúc nào cũng học, ai cũng có thể học nếu muốn, học suốt đời.

Đại học Mỹ có thể tạm phân thành các nhóm Đại học và tên gọi như sau:

College: Các trường Đại học độc lập, lẻ, chuyên ngành, nghề: y, kinh tế, nha khoa, chế tạo máy, luật, doanh nghiệp, quân sự, nghệ thuật....

Institute: Các trường Đại học về giáo dục doanh nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp, môi trường.v.v....

University: Viện và Trường Đại học dạy các khoa học cơ bản, khoa học nhân văn, khoa học xã hội và các khoa học khác.

Đại học ở Mỹ có hai hệ thống chính: Trường Đại học Công lập và Trường Đại học Tư thục. Có đến 58% Trường Đại học Tư thục .

Hệ thống bằng cấp cũng khá phức tạp. Hệ thống cán bộ giảng dạy, giáo sư, tiến sĩ cũng khá phong phú. Hệ thống chức danh người đứng đầu trường, khoa và bộ môn cũng rất lý thú.

Giáo dục Mỹ có nhiều mặt ưu việt, tạo điều kiện cho mọi công dân Mỹ, bất kể chủng tộc, màu da, địa vị xã hội đều có cơ hội bình đẳng để được đào tạo cơ bản, làm cơ sở cho cuộc sống tương lai, việc làm, thăng tiến về mọi mặt. Giáo dục tạo điều kiện cho hàng triệu thanh niên Mỹ vươn lên để có công ăn việc làm, làm chủ cuộc sống và giúp cho đất nước phát triển. Giáo dục phổ thông tạo cho con người có văn hoá, có nhân cách và phát huy được mọi tiềm năng trong ứng xử dân chủ, văn hoá trong cộng đồng xã hội.

Tất nhiên giáo dục của Mỹ từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai cũng đã bộc lộ những khiếm khuyết, bởi xã hội Mỹ phát triển nhanh chóng, giáo dục với mục đích là phục vụ xã hội đã không theo kịp, không đáp ứng được những nhu cầu đòi hỏi của xã hội và những bất cập của giáo dục, càng bộc lộ rõ nét và sâu sắc, cần phải có những điều chỉnh quyết liệt, hệ thống giáo dục Mỹ. Giáo dục Mỹ không phải là mô hình hoàn hảo cho các nước học tập và làm theo. Nó bộc lộ rõ ràng nhất trong các Viện Đại học Mỹ.

Và sau đây là những khảo sát của chúng tôi về hệ thống Đại học này. Hệ thống Đại học quan trọng nhất với những đóng góp to lớn, quyết định những thành tựu của hệ thống Đại học Mỹ, của nền giáo dục Mỹ.

Để hiểu được các Viện Đại học Mỹ, chúng ta cần thống nhất các thuật ngữ và chức danh các tổ chức của nó. Trước hết là tên gọi các danh xưng tiếng Anh mà khó chuyển dịch sang các thứ tiếng Trung (ở ta vẫn quen gọi), tiếng Pháp và tiếng Nga (cả học hàm, học vị khó có nghĩa tương đương).

Viện Đại học; School, College, Faculty

Khoa, Ngành: Department (nằm trong Trường Đại học).

Người đứng đầu (Quyền hạn và trách nhiệm không giống nhau, bởi các cơ sở Viện, Trường được phân cấp triệt để. Chủ yếu là các Bang phân quyền tuyệt đối cho cơ sở. Chính quyền Liên bang chỉ quản lý chương trình và kết quả đào tạo).

1. Viện trưởng Viện Đại học: President hoặc Chancellor.
2. Hiệu trưởng Trường Đại học: Dean
3. Trưởng khoa: Department Chair

4. Faculty, có khi cũng là Trường Đại học, thực chất là lớn hơn Khoa (Department), nên Chu nhiệm Faurlty cũng gọi là Dean.

5. Đối với một Trường Đại học College độc lập, đứng riêng, không nằm trong Viện Đại học (University) thì Hiệu trưởng (người đứng đầu) vẫn gọi là President.

Bên cạnh Viện Đại học, Trường Đại học là một hệ thống đa dạng các Trường chuyên nghiệp dạy nghề (Profesional School). Hệ thống giáo dục này của Mỹ tạo ra giáo dục bậc cao (Highter Education), tức là hệ thống giáo dục sau Trung học (Post secondary) ở các Trường Đại học, Viện Đại học, Trường chuyên nghiệp dạy nghề, Học Viện kỹ thuật (Tehnical Institute) và Trường Đào tạo giáo viên (Teacher Training School). Về nội dung học tập, nghiên cứu và giảng dạy là giáo dục Đại học.

Theo con số của Hội đồng Giáo dục Hoa Kỳ (ACE) cho biết, đến nay ở Mỹ có 1.800 Trường và Viện Đại học, có chương trình đào tạo cấp bằng và đã được kiểm định chất lượng cao trong tổng số 4.096 Trường và Viện Đại học của Mỹ, trong đó 58% là tư thục với 22% tổng số sinh viên ở Mỹ và có đến 6.737 cơ sở dạy nghề khắp các Bang nước Mỹ.

Trong đó các *Viện Đại học* là lực lượng chủ yếu, cả về nội dung, tổ chức và chất lượng khoa học, trong việc đào tạo và giáo dục trực tiếp cho một nửa dân số Mỹ và giáo dục gián tiếp cho một nửa dân số còn lại.

Viện Đại học không vạch ra chính sách đường lối cho Chính phủ Mỹ, nhưng là nơi qua nghiên cứu và giảng dạy đã cung cấp cho xã hội nguồn nhân lực to lớn có chất lượng tri thức và văn hoá tốt để tổ chức và phục vụ nhu cầu của xã hội và đất nước. Nó đưa ra những dữ liệu phong phú cho các nhà hoạt động nhà nước hoạch định chính sách. Nó không trực tiếp tạo ra sản phẩm, hàng hoá, nhưng bằng sáng tạo khoa học và công nghệ, mà từ đó các sản phẩm được chế tạo. Các Viện Đại học không trực tiếp xuất bản báo chí, in ấn sách vở, nhưng nó sản sinh ra hàng loạt ngành nghề hốt bạc tỷ và những chương trình truyền hình cũng như mạng Internet phủ sóng khắp năm châu bốn biển. Chính các Viện Đại học đã tạo nên nhân tố quyết định, tạo nên những thành tựu đó, bởi đã đào tạo nên nguồn nhân lực sáng tạo. Các Viện Đại học đã đào tạo ra các nhà báo, nhà văn, các nhà biên kịch đạo diễn, các kỹ sư và nhà quản lý...

Hơn thế nữa, nó tạo ra một thế giới công chúng và thị hiếu của người dân...Chính nó đào tạo và nuôi dưỡng nhiều thế hệ những kỹ sư, bác sĩ, tác giả nghệ thuật, những luật sư, nhà khoa học, kiến trúc sư, nhà quản lý, nhà giáo và nhà hoạt động xã hội.

Thế kỷ XX và những năm đầu thế kỷ XXI cho thấy sự năng động và thường xuyên gắn chặt việc nghiên cứu giảng dạy của Viện Đại học với đời sống thực tế, trực tiếp giải quyết những vấn đề do thực tế cuộc sống đặt ra, đã đưa Viện Đại học Mỹ ra khỏi tháp ngà của kinh viện. Các đề tài, dự án về môi trường sinh thái ở các vùng hoang mạc xa xôi, việc chống biến đổi khí hậu toàn cầu, việc phát triển nguồn năng lượng và chống ô nhiễm của khí thải, cung cấp dịch

vụ chăm sóc sức khoẻ con người...Viện Đại học Mỹ thực sự là nơi sử dụng trí tuệ để giải quyết những vấn đề của cuộc sống đặt ra.

Cũng vì vậy không chỉ thanh niên Mỹ, mà còn đông đảo thanh niên tài năng khắp nơi trên thế giới đang đến Mỹ để học tập hoặc theo học các chương trình của các Viện Đại học Mỹ cung cấp, nhất là thời đại hiện nay, với sự giao lưu của toàn cầu hoá, của Internet đã tạo ra không gian lý tưởng cho việc phổ cập tri thức, khi tri thức đã trở thành động lực phát triển kinh tế và góp phần tạo ra lợi nhuận trong lĩnh vực kinh doanh tri thức. Các Viện Đại học Mỹ không đặt mục tiêu kinh doanh và lợi nhuận lên hàng đầu, nhưng quy luật kinh tế đã chi phối đời sống của nó trong hoạt động truyền bá tri thức và đào tạo tri thức, do đó việc đổi mới phương pháp giáo dục được đặc biệt coi trọng ở Mỹ.

Sự độc quyền trong kiểm soát tri thức của các Viện Đại học đã bị phá vỡ bởi công nghệ thông tin và Internet. Các thư viện khổng lồ, các phòng thí nghiệm không còn chỉ có ở các Viện Đại học nữa mà các mạng Internet đã chuyển tải khắp thế giới cho bất cứ ai quan tâm. Những sinh viên muốn theo học các chương trình của Viện Đại học Mỹ không còn là những thí sinh ghi danh và đóng học phí để theo học ở một trường đại học nào đó cho toàn bộ thời gian như trước đây.

Khoá học 2,3,4,5 năm và nội trú cùng thời gian tương tự như vậy, phải lên giảng đường nghe giảng và dự xeminar theo một chương trình có sẵn đang bị thay thế theo một mô thức mới.

Học theo nhu cầu của người học (on-demand) vào bất cứ lúc nào, tùy thuộc vào người đóng học phí, có thể học từ xa, không tập trung và chỉ học từng phần, mà không phải toàn bộ chương trình do nhà trường hoạch định.

Chính vì vậy ở Mỹ có nhiều hình thức học Đại học mà ở những nước khác không có, không hình dung được. Nhiều chương trình giảng dạy và các lớp học ở ngoài khuôn viên của các Trường Đại học. Qua vệ tinh, qua truyền hình và radio với chi phí thấp hơn nhiều, mà lượng người theo học không chỉ là con số chục, số trăm trong giảng đường mà có thể học là con số nghìn, chục nghìn, hàng vạn người theo học. Trường Đại học nội trú (residential College) sẽ không còn tồn tại nữa. Phải chăng đó là vấn đề tương lai của giáo dục Đại học Mỹ?

Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay, các Viện Đại học Mỹ vẫn là nơi gìn giữ kinh nghiệm của loài người, là nơi tạo ra những tri thức hàng đầu của văn hoá và tri thức được nghiên cứu và truyền thụ cho các thế hệ. Các nhà nghiên cứu, các giáo sư, tiến sĩ được đào tạo ở đây đã phê phán chính vốn kiến thức đã được bảo tồn, đã nuôi dưỡng mình với mục đích phát triển lành mạnh và liên tục của xã hội con người. Như vậy bảo tồn và phản biện tri thức, phát triển tri thức là nhiệm vụ của các Viện Đại học Mỹ và nó đã làm tốt trong thời gian qua.

Các Viện Đại học Mỹ cung cấp những kỹ năng, kỹ thuật tốt nhất cho sinh viên, cung cấp hành trang để họ bước vào cuộc sống và đối mặt với những

thách thức của thời đại, và cung cấp những kinh nghiệm của lịch sử để họ có thể đóng góp vai trò năng động, để giải quyết những vấn đề cuộc sống đặt ra.

Những yêu cầu đó của giáo dục Đại học Mỹ đã tạo ra một sắc thái riêng của hệ thống giáo dục Mỹ. Viện Đại học Mỹ không phải là một tập đoàn kinh tế, một công ty doanh nghiệp, không phải là một nhà máy sản xuất hàng hoá, nhưng nó đã thực hiện nhiệm vụ của một trong các tổ chức này. Sản phẩm được thiết kế hợp lý, giao hàng đúng hạn. Sản phẩm đạt chất lượng cao nhất, khách hàng hài lòng, cạnh tranh tốt, mang lại lợi nhuận cao, lợi ích tài chính cho người lao động, cho cổ đông, cho cộng đồng... chính là do các Trường Đại học làm ra qua giáo dục và đào tạo con người. Nhiệm vụ trọng tâm của các Viện Đại học là giáo dục sinh viên, nghiên cứu sinh (sau Đại học) và sinh viên chuyên nghiệp hoạt động, học tập và nghiên cứu học thuật tạo ra kết quả mới và độc đáo phục vụ cộng đồng, trong đó có văn hoá tạo nên con người có nhân cách. Viện Đại học ra đời tồn tại và phát triển là do nhu cầu của xã hội, nhu cầu của sinh viên Mỹ phải được đào tạo. Không có sinh viên theo học (sinh viên, nghiên cứu sinh) thì chỉ là viện nghiên cứu, chứ không phải là Viện Đại học. Do đó sinh viên là yếu tố quyết định của Viện Đại học Mỹ. Giáo dục bậc đại học chiếm nhiều thời gian của một đời người. Phổ biến ở độ tuổi từ 17 đến 30 tuổi (một nửa dân số Mỹ), tiêu thụ nhiều nguồn lực, đòi hỏi nhiều phương diện vật chất và kỹ thuật, tốn nhiều tài chính của xã hội. Nó tác động lớn lao tới xã hội. Nó đào tạo ra những thế hệ trí thức, chuyên gia và những nhà thực hành, giáo dục những chính khách và những nhà lãnh đạo quyết định sự vững mạnh của nước Mỹ.

Giáo dục bậc Đại học, trong đó các Viện Đại học Mỹ lấy phục vụ công chúng như một bổn phận xã hội. Ở tất cả các Trường Đại học Mỹ, giảng dạy là phương tiện truyền bá kiến thức và giáo dục văn hoá, nhân cách con người để tạo nên những công dân cho tương lai. Từ những năm sau Chiến tranh thế giới thứ hai, các Viện Đại học Mỹ ngoài công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học còn có các hoạt động khoa học khác rất phong phú. Giảng dạy, nghiên cứu và hoạt động của các Viện Đại học và các Trường Đại học Mỹ gắn bó chặt chẽ với đời sống xã hội.

Sự hỗ trợ tài chính của các công ty, tập đoàn sản xuất cho các Viện Đại học là to lớn và có hiệu quả. Người ta khuyến khích việc đưa các sản phẩm nghiên cứu ra thị trường là cách tốt nhất để khai thác kết quả nghiên cứu khoa học vì lợi ích xã hội. Các Viện Đại học thu được nhiều lợi ích, trong đó tài chính là một phần đáng kể để chi phí cho hoạt động của nhà trường, cho tái đầu tư nghiên cứu khoa học. Viện Đại học Columbia thu được 144 triệu đôla tiền tác quyền trong năm 2000. Viện Đại học California (UC-University of California) có 10 College thành viên là Berkeley, Davis, Irvine, Los Angeles, Merced, Riverside, San Diego, San Francisco, Santa Barbara, Santa Cruz với 220.000 sinh viên và 170.000 giảng viên và nhân viên phục vụ đã thu được 100 triệu

đôla từ bản quyền phát minh sáng chế trong năm học 1999-2000. Viện Đại học Stranford cũng tăng thu được 35 triệu đôla trong năm học.

Đại học Mỹ phát triển nhanh chóng về số lượng và chất lượng, không ngừng nâng cao từ sau Đạo luật Morrill do Tổng thống Abraham Lincoln ban hành năm 1862. Đạo luật này cho phép các Bang và liên Bang cấp đất để xây dựng các Trường và Viện Đại học công lập.

Và mô hình Viện Đại học Mỹ đầu tiên - Một tổ hợp các trường đại học có đủ mọi ngành, khoa của nhiều kiểu trường ở các tiểu bang khác nhau là Viện Đại học Cornell University. Tên tuổi của Cornell đã được đặt tên cho Viện Đại học đầu tiên ở nước Mỹ.

Bổ sung cho Đạo luật Morrill 1862 là Đạo luật Hatch 1887 và Đạo luật Smith-Lever 1914 lấy Ngân sách Nhà nước Liên bang cấp cho các trạm nghiên cứu và thí nghiệm (Research and experiment) và chương trình phổ biến kiến thức toàn quốc (extension) nhằm phục vụ cộng đồng dân cư và các tiểu bang, tức là đem kết quả nghiên cứu khoa học của các Viện Đại học ứng dụng vào đời sống một cách nhanh nhất các hiệu quả nhất.

Sự phong phú, đa dạng của các Trường Đại học đã phản ánh rất rõ nét trong các Viện Đại học. Nhiều Viện hướng mục tiêu vào giáo dục là chính, nhưng nhiều Viện lại coi trọng mục tiêu đào tạo. Có nhiều cơ sở chú ý giảng dạy và nghiên cứu các khoa học cơ bản, nhưng nhiều cơ sở lại tập trung vào các khoa học ứng dụng, khoa học kỹ thuật và công nghệ. Những năm sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nhiều ngành khoa học mới, rất mới xuất hiện. Sự liên ngành đòi hỏi phải phối hợp và hợp tác đã thúc đẩy các Trường Đại học và các Viện Đại học liên kết với nhau trong các chương trình đào tạo. Diện mạo mới của hệ thống Đại học Mỹ đã thay đổi so với quá khứ. Đào tạo xuyên quốc gia, phối hợp với các tập đoàn kinh tế để đáp ứng nhu cầu toàn cầu hoá.

Thử lấy Đại học Hopkin làm ví dụ: John Hopkin (1795-1873) đã dành toàn bộ gia sản 7 triệu đô la để mở một Viện Đại học. Đó là Viện Đại học Hopkin ngày nay. Viện này tập trung nghiên cứu các khoa học tiêu biểu. Nghiên cứu khoa học là mục tiêu chính chứ không phải giáo dục (dạy) sinh viên, mặc dù Viện Đại học nay có hẳn một Trường Đại học đào tạo sinh viên bậc đại học (Undergraduate College). Mô hình nổi bật của Viện Đại học Hopkin là nghiên cứu sâu sau đại học và cấp bằng tiến sĩ (Ph.D và Dr) chuyên ngành (major) và chuyên sâu (minor). Viện Đại học Hopkin có ảnh hưởng rất lớn đến hệ Đại học Mỹ. Cornell University, Clark University, Catholic University of America và University of Chicago cũng theo hướng đó.

Những năm đầu thế kỷ XXI, Viện Đại học ở Mỹ đã trở thành một cộng đồng học tập có nhiều sinh viên và nghiên cứu sinh (ở Mỹ gọi nghiên cứu sinh là Student), nội trú trong khu gọi là (Campus). Các trường đại học giảng dạy và nghiên cứu các khoa học cơ bản. Những trường chuyên nghiệp và sau đại học chú trọng cả giảng dạy và nghiên cứu đối tượng học tập cho toàn xã hội ngoài Campus bằng các hệ đào tạo từ xa, liên tục...cho mọi thành phần lứa tuổi

không chỉ ở nước Mỹ, mà cả thế giới, tạo cơ hội học suốt đời cho mọi người trong các chương trình giáo dục thường xuyên (continuing education) và học tập từ xa (distance learning) với số lượng và quy mô ngày càng mở rộng bằng các cơ sở hoặc chi nhánh của Viện Đại học.

Năm 1900 có 237.592 sinh viên Đại học, tức là 4% dân số Mỹ, đến 1940 đã có 1,5 triệu sinh viên. Tức là gần 12% người Mỹ. Năm 1998 có đến 2/3 tổng số học sinh tốt nghiệp trung học theo học bậc đại học. Ở Mỹ việc ghi danh học đại học vừa khó vừa dễ. Dễ vì không có kỳ thi vào đại học mà chỉ xét đỗ, chỉ cần học sinh tốt nghiệp trung học có điểm SAT và được thông qua một hội đồng xét tuyển của trường Đại học, ứng viên ghi danh là được (SAT- choolastic Aptitudine Test là bài thi tốt nghiệp trung học). Việc xét tuyển có dựa trên cơ sở xét các bài luận, thứ hạng trong lớp bậc trung học, báo cáo hay nhận xét của giáo viên về hoạt động phục vụ cộng đồng (xã hội) với tư cách là công dân, hoàn cảnh kinh tế, hoạt động ngoại khoá.

Nhờ có chính sách khuyến khích và mở rộng “đầu vào”, nhưng lại thắt chặt “đầu ra”, phải bảo đảm chất lượng, phải qua các học phần và các kỳ thi ra mới được tốt nghiệp, do đó sinh viên phải có chất lượng mới được cấp bằng. Học phải nộp học phí. Học phí khá cao, nên có hiện tượng nhiều sinh viên học không chỉ 2-5 năm, mà có thể là 7-8 năm. Có trường hợp nghỉ, đi làm, xây dựng gia đình rồi lại ghi danh học tiếp. Kết quả các học phần được bảo lưu, miễn là người ghi danh nộp học phí. Vì vậy có “sinh viên” ở tuổi 30-40 tuổi.

Trong những năm học của thế kỷ XVIII Đại học Harvard tuyển được 57 sinh viên mỗi khoá. Thế kỷ XIX tuyển được 3.373 người. Hiện nay số sinh viên tuyển hàng năm là 18.700. Viện Đại học Michigan có 3.303 sinh viên lúc mới khai trường (thế kỷ XIX) học ở cơ sở Ann Arbor, nay Viện Đại học này có 3 cơ sở là Flint, Dearborn và Ann Arbor với số lượng 50.000 sinh viên. Viện Đại học nào ở Mỹ cũng có con số sinh viên tăng nhanh chóng. Trung bình một cơ sở Đại học Mỹ hàng năm là 4.034 sinh viên nhưng thực tế có tới 53 Viện Đại học có trên 25.000 sinh viên.

Điều đặc biệt nhất của các Viện Đại học Mỹ và hệ thống giáo dục Mỹ không có kế hoạch quốc gia hay điều tiết, không có sự can thiệp hay giám sát của Chính phủ Mỹ hoặc Bộ nào. Hoạt động của các Viện Đại học hoàn toàn độc lập, được phân quyền tuyệt đối, mang tính chất đa nguyên. Các Viện Đại học Mỹ giàu sáng tạo, biết tận dụng thời cơ, dễ thích nghi với hoàn cảnh của từng tiểu bang để các trường hoạt động phù hợp. Các Viện Đại học Mỹ không nhận kế hoạch từ cấp trên trong sử dụng lực lượng giảng dạy và nghiên cứu. Các viện đại học lớn hoạt động bằng kinh phí tự có, kinh phí hỗ trợ của các tiểu bang và sự đóng góp to lớn của các nhà tư bản và các tập đoàn kinh tế. Học phí là nguồn thu cố định và chủ yếu để phục vụ cho nghiên cứu và giảng dạy. Tất nhiên ở các Trường Đại học công lập thì kém độc lập hơn các Trường Tư thục bởi bộ máy quản trị của nhà trường được bầu ra hay bổ nhiệm thông qua những thủ tục hành chính. Hội đồng Quản trị trong các Viện Đại học Mỹ

Các Trường và Viện Đại học Mỹ cũng phát triển cả quy mô cơ sở vật chất và số lượng sinh viên. Năm 1940, trung bình có 879 sinh viên; năm 1998 đã lên đến 4034 sinh viên. Các cơ sở tư thục ít sinh viên hơn.

Hiện nay, hàng năm trung bình có 14,6 triệu sinh viên theo học các Trường và Viện đại học. Có 5 triệu sinh viên theo học ở Trường Đại học cộng đồng (Community College). Cũng thế coi hệ thống giáo dục cộng đồng như là dự bị Đại học. Là hệ thống trường công lập, thời gian học 2 năm sau khi học sinh tốt nghiệp phổ thông trung học. Nó là sau Trung học và là tiền Đại học. Sinh viên ra trường được cấp *chứng chỉ* (Diploma) và *Bằng cao đẳng* (Associate's Degree). Sau khi có chứng chỉ hoặc bằng của trường này, sinh viên có thể chuyển tiếp vào một Trường hoặc Viện Đại học hệ 4 năm tiếp theo. Ở hệ 4 năm sinh viên có thể chỉ mất 2 đến 3 năm là thi lấy *Bằng Cử nhân*. Hệ các trường này cũng được gọi là Junior College Technical College hay city College.

Hệ thống các trường giáo dục cộng đồng (Community College) là cơ hội và điều kiện thuận lợi cho mọi người được học, học suốt đời, là hệ bổ túc, mở rộng cho những ai không có điều kiện học liên tục để vào ngay các trường hay các Viện Đại học, cho những người chưa hoàn thành chương trình phổ thông chính quy hoặc vì lý do nào đó phải nghỉ học. Sau khi học xong 2 năm ở trường này lại tiếp tục học cao hơn.

Năm 1996 có 5,5 triệu người theo học các Trường Đại học Cộng đồng, chiếm 38% sinh viên vào các Trường và Viện Đại học Mỹ.

Các Viện Đại học cũng không giống nhau vì nội dung hoạt động. Giảng dạy và nghiên cứu tác hợp với nhau là lý tưởng nhất. Có trường, Viện Đại học chú ý nhiều về đào tạo và ngược lại. Các Viện Đại học chuyên nghiên cứu sẽ có số sinh viên làm luận án tiến sĩ đông hơn các cơ sở khác. Ở Mỹ có gần 150 cơ sở Đại học thuộc nhóm này trong số đó có 87 Viện Đại học công lập. Trong số các cơ sở này phải tính đến Harvard, Stanford, Michigan, Berkeley. Có những Viện Đại học có các chi nhánh và cơ sở khắp thế giới như Harvard, có Viện Đại học có khuôn viên (Campus) to lớn như University of Minnesota có đến 50.000 sinh viên.

Giáo dục đại học Mỹ được tổ chức và hoạt động đa dạng. Lớn và nhỏ, công lập và tư thục, thành thị và nông thôn, cơ sở tập trung (Campus) và phân tán, chương trình dạy và học phong phú. Sinh viên nam và nữ có trường học chung, có nơi học riêng. Có nhiều loại hình đào tạo: đại học hệ 2 năm, có hệ 3- 5 năm, có Đại học chỉ dành riêng cho nữ giới.

(Còn tiếp)